

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022
tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định

Thực hiện Quyết định số 265/QĐ-STC ngày 18/10/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định và Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra, Văn bản giải trình số 1137/BV-TCKT ngày 04/12/2023 và số 153/BV-TCKT ngày 31/01/2024 của Bệnh viện Tâm thần Bình Định, Biên bản cuộc họp thông qua dự thảo Kết luận thanh tra ngày 23/01/2024, Giám đốc Sở Tài chính kết luận việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung:

1. Khái quát về đơn vị:

Bệnh viện Tâm thần được thành lập theo Quyết định số 352/QĐ-UB-TC ngày 01/02/1986 của UBND tỉnh Nghĩa Bình về việc thành lập Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghĩa Bình nay là Bệnh viện Tâm thần Bình Định.

Bệnh viện Tâm thần Bình Định hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên (loại 2) theo Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc tạm giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2019-2021) và Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về việc cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tiếp tục thực hiện theo phương án tự chủ tài chính đã được UBND tỉnh phê duyệt đến hết năm 2022.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Theo Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, được xếp hạng là bệnh viện chuyên khoa tâm thần hạng III, có chức năng cung cấp các dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh tâm thần; là đầu mối triển khai, quản lý hoạt động phòng, chống rối loạn tâm thần trên địa bàn tỉnh và cung cấp các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật. Biên chế được giao năm 2022 kể cả bổ sung là 132

người, chỉ tiêu giường bệnh được giao là 140 giường bệnh nội trú và quản lý, chỉ đạo tuyến 11 huyện, thị xã, thành phố với hơn 6.000 người bệnh tâm thần đang điều trị tại cộng đồng.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự:

3.1. Về bộ máy:

Gồm có 03 phòng chức năng: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Chỉ đạo tuyến, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán và 08 khoa chuyên môn: Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Khoa Điều trị nam, Khoa Điều trị nữ, Khoa Tâm bệnh, Khoa Phục hồi chức năng, Khoa Cận lâm sàng, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế.

Ngoài ra Bệnh viện còn đang xây dựng đề án thành lập thêm 02 khoa chuyên môn: Khoa Tâm thần trẻ em và Khoa Tâm thần người già.

3.2. Về nhân sự:

Tổng số viên chức và người lao động tại Bệnh viện năm 2022 là:

Năm	Chỉ tiêu biên chế được giao	Số lượng viên chức và lao động hợp đồng có mặt		
		Tổng cộng	Biên chế	Hợp đồng
2022	132	116	102	14

Số lượng nhân sự có mặt đến ngày 01/12/2022 là 116 người với cơ cấu chức danh và trình độ như sau:

- Bác sĩ: 16 người (CKII: 01, CKI: 05, BSDK: 09, BS YHCT: 01);
- Dược sĩ: 09 người (CKI: 02, ĐH: 02, CĐ: 04, TC: 01);
- Điều dưỡng: 48 người (CN: 22, CĐ: 10, TC: 16);
- Kỹ thuật y: 07 người (ThS: 01, CN 4, CĐ: 02);
- Viên chức, lao động khác: 36 người (ThS: 02, Kỹ sư: 02, Cn: 19, Lái xe: 02; Nhân viên phục vụ: 11).

4. Đặc điểm mô hình và tổ chức công tác tài chính, kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán được thành lập năm 1994, hiện có tổng số 08 viên chức, gồm: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 06 kế toán viên, thực hiện các nhiệm vụ tài chính, kế toán theo quy định tại bệnh viện.

II. Kết quả thanh tra:

1. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ (gọi tắt là Quy chế):

1.1. Về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục xây dựng Quy chế:

Theo Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính đã được UBND tỉnh phê duyệt đến hết năm 2022. Theo đó, trong năm 2022 Bệnh viện Tâm thần Bình Định (gọi tắt là Bệnh viện) là đơn vị sự nghiệp

công lập vẫn tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Bệnh viện căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động của Bệnh viện Tâm thần; Quyết định số 2034/QĐ-SYT ngày 12/5/2010 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 183/NQ-HN ngày 24/02/2022 của Bệnh viện Tâm thần về Hội nghị viên chức, người lao động năm 2022 và chế độ tài chính hiện hành để xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 tại Quyết định số 185/QĐ-BV ngày 25/02/2022. Quy chế này đã được thông qua và thống nhất của toàn thể viên chức, người lao động tại Hội nghị viên chức, người lao động vào ngày 24/02/2022 và có sự ký kết giữa Lãnh đạo Bệnh viện với Tổ chức Công đoàn của Bệnh viện. Quy chế này được gửi đến Sở Y tế và Kho bạc Nhà nước tỉnh để kiểm soát, giám sát.

Như vậy việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Bệnh viện đúng trình tự, thủ tục theo các quy định. Tuy nhiên Bệnh viện căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để làm căn cứ xây dựng Quy chế là chưa phù hợp với Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh.

1.2. Về nội dung:

Nhìn chung, Bệnh viện xây dựng các nội dung chi tương đối cụ thể, rõ ràng, đúng định mức theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên còn có một số sai sót như sau:

- Tại khoản 4 Điều 4 Quy chế quy định: chế độ làm thêm giờ thực hiện theo Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội là chưa phù hợp vì Bộ luật này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.

- Tại Điều 24 Quy chế quy định: chi cho đại biểu và viên chức, người lao động tham gia đại hội, tổng kết, hội nghị, hội thi do cơ quan tổ chức 150.000đ/người/ngày là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định vì các đại biểu và viên chức, người lao động đã được trả lương từ các cơ quan, đơn vị (trong năm Bệnh viện không chi nội dung này).

- Quy định một số đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng chưa phù hợp với khoản 3 Điều 4 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND.

- Quy định một số nội dung chi có tính chất khen thưởng, phúc lợi từ các quỹ như: chi các ngày lễ, tết; chi cho viên chức, người lao động chuyển công tác, nghỉ hưu trí, nghỉ do tình giãn biên chế; chi cho các hoạt động phong trào; chi cho việc tổ chức du lịch cho viên chức, người lao động hàng năm; chi khen thưởng thi đua; chi thăm tang gia, phúng điếu; chi thăm sinh đẻ, ốm đau, hiến máu; chi ủng hộ địa phương và phúc lợi công cộng,... nhưng Bệnh viện quy định chung chung, chưa quy định rõ phải sự

dụng quỹ cụ thể nào để chi là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

- Không có nội dung chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng; không có nội dung chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức và người lao động của Bệnh viện nhưng thực tế có chi các nội dung này.

1.3. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:

Nhìn chung, Bệnh viện đã thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của Nhà nước. Tuy nhiên do có một số nội dung chi khi xây dựng Quy chế chưa đúng quy định như đã nêu trên dẫn đến việc thực hiện Quy chế xảy ra một số sai sót (chi tiết được nêu cụ thể trong các nội dung thanh tra dưới đây).

2. Thanh tra công tác dự toán ngân sách:

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định đã lập dự toán NSNN năm 2022 vào ngày 21/8/2021 theo các biểu mẫu quy định.

(Kèm theo Phụ lục 01)

3. Thanh tra việc thực hiện dự toán chi nguồn kinh phí NSNN cấp năm 2022:

3.1. Thanh tra việc thực hiện dự toán chi nguồn kinh phí NSNN cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính:

Năm 2022, nguồn kinh phí NSNN cấp để thực hiện chế độ tự chủ về tài chính được Sở Y tế Bình Định giao tại Quyết định số 3678/QĐ-SYT ngày 31/12/2021 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0
2	Dự toán được giao (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	6.832.000.000	6.832.000.000	0
-	<i>Chi lương, phụ cấp lương và các khoản trích theo lương</i>	6.832.000.000	6.832.000.000	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	6.832.000.000	6.832.000.000	0
-	<i>Chi lương, phụ cấp lương và các khoản trích theo lương</i>	6.832.000.000	6.832.000.000	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	6.832.000.000	6.679.088.117	-152.911.883
-	<i>Chi lương, phụ cấp lương và các khoản trích theo lương</i>	6.832.000.000	6.679.088.117	-152.911.883
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	0	152.911.883	152.911.883

Nguyên nhân chênh lệch giảm số tiền 152.911.883 đồng:

Bệnh viện chi trả tiền phụ cấp ưu đãi nghề cho viên chức không đúng mức quy định tại Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập. Cụ thể:

- Chi phụ cấp ưu đãi cho viên chức Khoa Dược, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn với mức 70% trong khi viên chức Khoa Dược và Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn không đảm bảo điều kiện làm công việc như xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc người bệnh tâm thần (mức hưởng phụ cấp theo quy định là 40%);

- Chi phụ cấp ưu đãi với mức 70% cho viên chức mang mã ngạch 01.003 (chuyên viên) nhưng không đảm nhiệm các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/02/2012 hướng dẫn thực hiện nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập và cũng không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ (mức hưởng theo quy định là 30%) nên không đủ điều kiện được hưởng.

(Kèm theo Phụ lục 02)

3.2. Thanh tra việc thực hiện dự toán chi nguồn kinh phí NSNN cấp không thực hiện chế độ tự chủ về tài chính:

Năm 2022, nguồn kinh phí ngân sách cấp không thực hiện chế độ tự chủ về tài chính được Sở Y tế giao dự toán chi là 739.449.649 đồng. Kết quả kiểm tra số liệu cụ thể như sau¹:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	0
2	Dự toán được giao (kể cả điều chỉnh, bổ sung)	739.449.649	739.449.649	0
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	739.449.649	739.449.649	0
4	Kinh phí đề nghị quyết toán	737.932.909	737.932.909	0
5	Kinh phí còn tồn cuối năm	1.516.740	1.516.740	0

¹ Sở Y tế giao dự toán tại các quyết định: Quyết định số 3678/QĐ-SYT ngày 31/12/2021, Quyết định số 496/QĐ-SYT ngày 16/03/2022, Quyết định số 989/QĐ-SYT ngày 07/06/2022, Quyết định số 1654/QĐ-SYT ngày 08/09/2022, Quyết định số 2184/QĐ-SYT ngày 08/11/2022, Quyết định số 2640/QĐ-SYT ngày 09/12/2022 và Quyết định số 2974/QĐ-SYT ngày 31/12/2022.

-	Hủy dự toán	1.516.740	1.516.740	0
---	-------------	-----------	-----------	---

Trong năm 2022, Bệnh viện đã quản lý và sử dụng nguồn kinh phí này đúng quy định.

4. Thanh tra việc quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh (viết tắt là nguồn thu KCB):

4.1. Về thu dịch vụ KCB:

Nguồn thu dịch vụ KCB được thực hiện theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Quyết định số 67/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định. Cụ thể:

- Số thu theo BCQT:	13.630.261.118 đồng.
+ Thu từ bệnh nhân:	4.559.096.742 đồng.
+ BHYT:	9.071.164.376 đồng.
- Số thu theo Kiểm tra:	13.630.261.118 đồng.
- Chênh lệch:	0 đồng.

4.2. Về thực hiện dự toán chi lương từ nguồn thu dịch vụ KCB:

Số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng				
TT	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Dự toán giao sử dụng nguồn thu để chi lương cho số biên chế đã được UBND tỉnh duyệt	7.779.000.000	7.779.000.000	0
-	Quyết định số 3678/QĐ-SYT ngày 31/12/2021	6.861.000.000	6.861.000.000	0
-	Quyết định số 2300/QĐ-SYT ngày 15/11/2022	918.000.000	918.000.000	0
2	Quyết toán lương, các khoản tính theo lương từ nguồn thu KCB	7.195.217.673	7.195.217.673	0
3	Số chỉ tiêu dự toán còn lại, Bệnh viện chi các hoạt động khám chữa bệnh.	583.782.327	583.782.327	0

Ngày 31/12/2021, Sở Y tế giao dự toán tiền lương tại Quyết định số 3678/QĐ-SYT về việc giao dự toán đầu năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Sở, trong đó Bệnh viện được sử dụng 6.861.000.000 đồng từ nguồn thu để chi lương cho số biên chế

được UBND tỉnh giao và 6.832.000.000 đồng kinh phí NSNN cấp để chi lương. Trong năm, do tăng chỉ tiêu biên chế nên Sở Y tế giao thêm 918.000.000 đồng từ nguồn thu để chi lương cho số biên chế tăng thêm theo Quyết định số 2300/QĐ-SYT ngày 15/11/2022. Tổng số tiền để chi lương từ nguồn thu KCB là 7.779.000.000 đồng, trong năm 2022 Bệnh viện chỉ chi lương số tiền 7.195.217.673 đồng, số chỉ tiêu dự toán chi lương từ nguồn thu KCB còn lại 583.782.327 đồng, Bệnh viện dùng để chi cho các hoạt động khám chữa bệnh.

4.3. Về chi từ nguồn thu dịch vụ KCB:

Bệnh viện thực hiện chi theo các quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ đã được Bệnh viện xây dựng và ban hành, số liệu cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Thu trong năm	13.630.261.118	13.630.261.118	0
2	Chi trong năm	13.630.261.118	13.392.952.614	-237.308.504
2.1	<i>Chi lương, các khoản phụ cấp và các khoản trích theo lương</i>	7.195.217.673	7.058.779.169	-136.438.504
2.2	<i>Thuốc, vật tư y tế, vật tư phục vụ cho chuyên môn</i>	3.846.939.455	3.846.939.455	0
2.3	<i>Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động thường xuyên, hoạt động phục vụ cho chuyên môn</i>	2.588.103.990	2.487.233.990	-100.870.000
3	Chênh lệch thu chi	0	237.308.504	237.308.504

Nguyên nhân chênh lệch giảm số tiền 237.308.504 đồng, cụ thể:

- Chênh lệch giảm 136.438.504 đồng: Bệnh viện chi trả tiền phụ cấp ưu đãi nghề cho viên chức Khoa Dược, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn 70% trong khi không đảm nhiệm công việc xét nghiệm, khám, điều trị, chăm sóc người bệnh và viên chức mang mã ngạch 01.003 nên không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi 70% (tương tự như nguyên nhân tại nội dung 3.1 nêu trên).

- Chênh lệch giảm 100.870.000 đồng:

+ Chi khoản công tác phí hàng tháng cho viên chức là đối tượng chưa phù hợp quy định tại Quyết định 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về Ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định số tiền 17.700.000 đồng.

+ Chi các nội dung chi phù hợp với thực tế nhưng không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền 83.170.000 đồng.

(Kèm theo Phụ lục 03)

5. Thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn thu khác:**a) Thu - chi từ hoạt động dịch vụ nhà thuốc:**ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Thu trong năm 2022 (chưa thuế)	10.699.685.828	10.699.685.828	0
-	<i>Giá vốn chưa thuế</i>	9.897.311.326	9.897.311.326	0
-	<i>Lãi chưa chi phí</i>	802.374.502	802.374.502	0
2	Chi trong năm	10.062.573.646	10.062.573.646	0
-	<i>Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho cá nhân</i>	123.262.320	123.262.320	0
-	<i>Chi phí dược sĩ</i>	42.000.000	42.000.000	0
-	<i>Chi mua thuốc, vật tư, khác</i>	9.897.311.326	9.897.311.326	0
3	Chênh lệch thu - chi (1-2)	637.112.182	637.112.182	0
4	Thuế TNDN	127.422.436	127.422.436	0
5	Các khoản chi phí khác	15.007.285	15.007.285	0
6	Chênh lệch thu - chi sau thuế (3-4-5)	494.682.461	494.682.461	0
7	Trích 40% CCTL	203.875.898	203.875.898	0
8	Trích lập các quỹ	290.806.562	290.806.562	0
-	<i>Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (15%)</i>	43.620.984	43.620.984	0
-	<i>Quỹ khen thưởng (5%)</i>	14.540.328	14.540.328	0
-	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	87.241.969	87.241.969	0
-	<i>Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (50%)</i>	145.403.281	145.403.281	0

b) Thu - chi từ các hoạt động khác:

Nguồn thu từ các hoạt động khác tại Bệnh viện bao gồm thu từ dịch vụ cho thuê căn tin, thu từ lãi ngân hàng, thu từ hoạt động bán phế liệu.

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Thu trong năm 2022	57.765.841	57.765.841	0
1	<i>Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin</i>	<i>50.280.000</i>	<i>50.280.000</i>	<i>0</i>
2	<i>Thu từ doanh thu tài chính</i>	<i>1.155.841</i>	<i>1.155.841</i>	<i>0</i>
3	<i>Thu từ hoạt động bán phế liệu</i>	<i>6.330.000</i>	<i>6.330.000</i>	<i>0</i>
II	Chi trong năm 2022	10.811.870	10.811.870	0
1	<i>Chi từ dịch vụ cho thuê căn tin</i>	<i>9.806.270</i>	<i>9.806.270</i>	<i>0</i>
2	<i>Thuế GTGT từ dịch vụ căn tin</i>	<i>1.005.600</i>	<i>1.005.600</i>	<i>0</i>
3	<i>Chi từ doanh thu tài chính</i>	-	-	<i>0</i>
4	<i>Chi từ hoạt động đấu thầu</i>	-	-	<i>0</i>
5	<i>Chi từ hoạt động bán phế liệu</i>	-	-	<i>0</i>
III	Chênh lệch thu - chi (I-II)	46.953.971	46.953.971	0
IV	Thuế TNDN	985.368	985.368	0
V	Chênh lệch thu - chi sau thuế (III-IV)	45.968.603	45.968.603	0
VI	Trích 40% CCTL	16.189.492	16.189.492	0
VII	Trích lập các quỹ	29.779.111	29.779.111	0
-	<i>Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (15%)</i>	<i>4.466.866</i>	<i>4.466.866</i>	<i>0</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng (5%)</i>	<i>1.488.956</i>	<i>1.488.956</i>	<i>0</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	<i>8.933.733</i>	<i>8.933.733</i>	<i>0</i>
-	<i>Quỹ dự phòng ổn định thu nhập (50%)</i>	<i>14.889.556</i>	<i>14.889.556</i>	<i>0</i>

c) Nguồn thu hộ, chi hộ:

Bệnh viện thực hiện thu hộ, chi hộ bao gồm các nguồn kinh phí: Kinh phí công đoàn cấp trên cấp, kinh phí khen thưởng cấp trên cấp, kinh phí tuyên truyền phòng chống thuốc lá, kinh phí tài trợ hội nghị khoa học, Quỹ phòng chống thiên tai, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng và tiền ủng hộ từ thiện cho bệnh nhân.

DVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
-----	----------	-----------------------	-------------	------------

A	B	1	2	3=2-1
1	Thu trong năm 2022	156.370.283	156.370.283	0
2	Chi trong năm 2022	151.180.283	151.180.283	0
3	Chênh lệch thu - chi (1-2)	5.190.000	5.190.000	0

6. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương (CCTL):

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Nguồn CCTL năm trước chuyển sang	193.157.291	193.157.291	0
1	Nguồn tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL từ NSNN	60.673.444	60.673.444	0
2	Nguồn CCTL được trích từ nguồn thu	132.483.847	132.483.847	0
	- Nguồn thu từ hoạt động KCB	32.269.582	32.269.582	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ nhà thuốc	96.190.206	96.190.206	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê căn tin	2.780.800	2.780.800	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê nhà xe	1.064.000	1.064.000	0
	- Nguồn thu từ hoạt động bán hồ sơ thầu	179.259	179.259	0
II	Nguồn CCTL tăng (+), giảm (-) trong năm	217.065.390	217.065.390	0
1	Nguồn CCTL từ NSNN	-3.000.000	-3.000.000	0
2	Nguồn CCTL từ nguồn thu	220.065.390	220.065.390	0
	- Nguồn thu từ hoạt động KCB	0	0	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ nhà thuốc	203.875.898	203.875.898	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê căn tin	16.189.492	16.189.492	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê nhà xe	0	0	0
	- Nguồn thu từ hoạt động bán hồ sơ thầu	0	0	0
III	Chi CCTL trong năm 2022	0	0	0
IV	Nguồn CCTL còn dư chuyển năm sau	410.222.681	410.222.681	0

1	Nguồn CCTL từ NSNN	57.673.444	57.673.444	0
2	Nguồn CCTL từ nguồn thu	352.549.237	352.549.237	0
	- Nguồn thu từ hoạt động KCB	32.269.582	32.269.582	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ nhà thuốc	300.066.104	300.066.104	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê căn tin	18.970.292	18.970.292	0
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê nhà xe	1.064.000	1.064.000	0
	- Nguồn thu từ hoạt động bán hồ sơ thầu	179.259	179.259	0

7. Thanh tra việc trích lập và sử dụng các quỹ, việc chi tăng thu nhập, việc thực hiện các nghĩa vụ nộp NSNN:

a) Việc trích lập và sử dụng các quỹ:

Bao gồm các Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ dự phòng ổn định thu nhập (sau đây viết tắt là Quỹ PTHĐSN, quỹ KT, quỹ PL và quỹ DPÔĐTN)

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Số dư các quỹ năm trước chuyển sang	233.411.393	233.411.393	0
-	Quỹ PTHĐSN (15%)	230.419.419	230.419.419	0
-	Quỹ KT (5%)	175.999	175.999	0
-	Quỹ PL (30%)	1.055.990	1.055.990	0
-	Quỹ DPÔĐTN (50%)	1.759.985	1.759.985	0
2	Trích lập các quỹ trong năm 2022	320.585.673	320.585.673	0
-	Quỹ PTHĐSN (15%)	48.087.850	48.087.850	0
-	Quỹ KT (5%)	16.029.284	16.029.284	0
-	Quỹ PL (30%)	96.175.702	96.175.702	0
-	Quỹ DPÔĐTN (50%)	160.292.837	160.292.837	0
3	Tổng nguồn kinh phí được sử dụng trong năm 2022 (1+2)	553.997.066	553.997.066	0
-	Quỹ PTHĐSN (15%)	278.507.269	278.507.269	0
-	Quỹ KT (5%)	16.205.283	16.205.283	0
-	Quỹ PL (30%)	97.231.692	97.231.692	0
-	Quỹ DPÔĐTN (50%)	162.052.822	162.052.822	0
4	Đã sử dụng trong năm	657.621.936	531.001.797	-126.620.139

	2022			
-	Quỹ PTHĐSN (15%)	154.241.797	154.241.797	0
-	Quỹ KT (5%)	47.460.000	47.460.000	0
-	Quỹ PL (30%)	-	-	-
-	Quỹ DPÔĐTN (50%)	455.920.139	329.300.000	-126.620.139
5	Số dư các quỹ cuối năm	-103.624.870	22.995.269	126.620.139
-	Quỹ PTHĐSN (15%)	124.265.472	124.265.472	0
-	Quỹ KT (5%)	-31.254.717	-31.254.717	0
-	Quỹ PL (30%)	97.231.692	97.231.692	0
-	Quỹ DPÔĐTN (50%)	-293.867.317	-167.247.178	126.620.139

Nguyên nhân chênh lệch giảm số tiền 126.620.139 đồng:

- Các đối tượng đã được hưởng mức phụ cấp ưu đãi nghề 30% theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập và đã được thanh toán từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu khám chữa bệnh. Tuy nhiên đơn vị đã chi thêm 20% phụ cấp cho các đối tượng này từ nguồn Quỹ dự phòng ổn định thu nhập là vượt quy định.

(Kèm theo Phụ lục 04)

- Bệnh viện đã chi các quỹ vượt nguồn quỹ được trích lập sử dụng, cụ thể: chi Quỹ khen thưởng vượt 31.254.717 đồng và chi Quỹ dự phòng ổn định thu nhập vượt 293.867.317 đồng, tổng cộng vượt 325.122.034 đồng.

b) Việc chi tăng thu nhập:

Trong năm 2022 Bệnh viện không thực hiện chi tăng thu nhập.

c) Việc thực hiện các nghĩa vụ nộp NSNN:

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số Báo cáo quyết toán	Số Kiểm tra	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I	Số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang	15.867.474	15.867.474	0
1	Thuế GTGT	707.500	707.500	0
	Thu từ dịch vụ căn tin	707.500	707.500	0
2	Thuế TNDN	15.159.974	15.159.974	0
	Thu từ dịch vụ nhà thuốc	15.159.974	15.159.974	0
II	Số thuế phải nộp trong năm 2022	129.437.404	129.437.404	0
1	Thuế GTGT	1.017.600	1.017.600	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	1.005.600	1.005.600	0

	Thu từ hoạt động đấu thầu	12.000	12.000	0
2	Thuế TNDN	128.419.804	128.419.804	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	985.368	985.368	0
	Thu từ dịch vụ nhà thuốc	127.422.436	127.422.436	0
	Thu từ hoạt động đấu thầu	12.000	12.000	0
III	Số thuế đã nộp trong năm	117.204.377	117.204.377	0
1	Thuế GTGT	707.500	707.500	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	707.500	707.500	0
	Thu từ hoạt động đấu thầu	0	0	0
2	Thuế TNDN	116.496.877	116.496.877	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	0	0	0
	Thu từ dịch vụ nhà thuốc	116.496.877	116.496.877	0
	Thu từ hoạt động đấu thầu	0	0	0
IV	Số thuế còn phải nộp chuyển sang năm sau	28.100.501	28.100.501	0
1	Thuế GTGT	1.017.600	1.017.600	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	1.005.600	1.005.600	0
	Thu từ dịch vụ hoạt động đấu thầu	12.000	12.000	0
2	Thuế TNDN	27.082.901	27.082.901	0
	Thu từ dịch vụ cho thuê căn tin	985.368	985.368	0
	Thu từ dịch vụ hoạt động đấu thầu	12.000	12.000	0
	Thu từ dịch vụ nhà thuốc	26.085.533	26.085.533	0

8. Kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán:

- Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định thực hiện công tác kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; áp dụng phần mềm kế toán máy vi tính vào công tác kế toán. Về cơ bản, việc lập chứng từ, sổ kế toán, việc hạch toán kế toán, công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính và bảo quản, lưu trữ tài liệu được thực hiện theo quy định.

- Tính đến thời điểm thanh tra (tháng 10/2023), Bệnh viện chưa nhận được Thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm 2022 của Sở Y tế² để làm căn cứ chỉnh lý quyết toán (nếu có).

9. Thanh tra công tác công khai ngân sách nhà nước:

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà

² Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 và Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm.

nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Trong năm 2022, việc công khai ngân sách của Bệnh viện còn một số thiếu sót như sau:

a) Đối với việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021:

Chưa thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC (đơn vị đã nhầm lẫn với việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021).

b) Đối với việc công khai ngân sách năm 2022:

- Công khai chưa đầy đủ các dự toán thu - chi kể cả điều chỉnh, bổ sung các nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Chưa thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện, chưa thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Một số trường hợp công khai về dự toán được giao, về tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3, quý 4 và 6 tháng cuối năm 2022 chưa đúng thời điểm quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

10. Kiểm tra việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh:

Thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ thường xuyên; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, Bệnh viện Tâm thần Bình Định đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 như sau:

- Ban hành Quyết định số 289/QĐ-BV ngày 31/3/2022 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bệnh viện Tâm thần Bình Định năm 2022.

- Báo cáo số 73/BC-BV ngày 03/02/2023 về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục 01 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014.

- Phụ lục về số liệu kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục số 02 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC.

- Bảng chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 theo Phụ lục số 01-B của Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017.

- Phụ lục về kết quả xử lý hành vi lãng phí năm 2022 theo Phụ lục 04 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC.

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm trước	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
						TH/ Năm trước	TH/ KH
A	B	1	2	3	4	5=4/2(%)	6=4/3(%)
1	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	5	7	0	0	0
2	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	16	20	16	100	80
3	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	89,9	90	90	100,11	100
4	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	15,5	15	17	109,68	113,33
5	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	5	6	6,3	126	105
6	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	14	10	12,7	90,71	127
7	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	5,5	6	7,25	131,82	120,83
8	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	30	15	15,2	50,67	101,33
9	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)						
-	Số lượng phương tiện hiện có	chiếc	1	1	1	100	100
-	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	triệu đồng	75	80	85	113,33	106,25
10	Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng nhà làm việc						
-	Khu nhà hành chính	m2	862	862	862	100	100
-	Khu nhà điều trị bệnh nhân	m2	8.563	8.563	8.563	100	100

- Nhận xét qua biểu số liệu trên:

+ Chỉ tiêu tiết kiệm xăng, dầu: không thực hiện được.

+ Khoản tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm bằng năm trước nhưng thấp hơn năm kế hoạch.

+ Khoản tiết kiệm sử dụng điện và tiết kiệm nước sạch thấp hơn năm trước nhưng cao hơn năm kế hoạch.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

- Về cơ bản, công tác quản lý tài chính, ngân sách năm 2022 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định thực hiện theo các quy định của Nhà nước, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Số kinh phí đáng kể thu được từ các nguồn thu hợp pháp (nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh; dịch vụ nhà thuốc; một số dịch vụ khác) cùng với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp được quản lý theo quy định đã góp phần đảm bảo tình hình tài chính, đảm bảo hoạt động của cơ quan, ổn định đời sống viên chức, người lao động.

- Việc lập chứng từ, sổ kế toán, việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, công tác báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, việc bảo quản, lưu trữ tài liệu được thực hiện theo quy định chế độ kế toán.

2. Khuyết điểm:

2.1. Về việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Căn cứ văn bản đã hết hiệu lực để xây dựng Quy chế.
- Khoản công tác phí hàng tháng; hỗ trợ người tham gia đại hội, hội nghị, hội thi cho đối tượng chưa phù hợp quy định.
- Quy định các nội dung chi từ các quỹ còn chung chung, chưa cụ thể phải sử dụng quỹ nào để chi cho nội dung nào là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.
- Chưa quy định đầy đủ nội dung các khoản chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ³.

2.2. Về công tác dự toán:

Thời gian lập dự toán còn chậm so với quy định.

2.3. Về việc sử dụng kinh phí:

- Do việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ còn sai sót nên đã chi chưa đúng số tiền 100.870.000 đồng từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh (bao gồm: khoản công tác phí cho đối tượng chưa phù hợp: 17.700.000 đồng và chi các nội dung không có trong Quy chế: 83.170.000 đồng).

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề không đúng với mức quy định theo đối tượng, số tiền 289.350.387 đồng, trong đó:

- + Chi từ nguồn kinh phí khoán chi, số tiền 152.911.883 đồng.
- + Chi từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, số tiền 136.438.504 đồng.
- + Chi từ nguồn Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, số tiền 126.620.139 đồng.

- Chi các quỹ vượt nguồn quỹ được trích lập sử dụng, cụ thể: chi Quỹ khen thưởng vượt 31.254.717 đồng, chi Quỹ dự phòng ổn định thu nhập vượt 293.867.317 đồng, tổng cộng vượt 325.122.034 đồng.

2.4. Về công tác quyết toán:

³ Năm 2022, có phát sinh các khoản chi nhưng chưa được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ: chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên các lớp tập huấn, bồi dưỡng, chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức và người lao động.

Đến thời điểm thanh tra, Sở Y tế vẫn chưa có Thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm 2022 của Bệnh viện Tâm thần Bình Định.

2.5. Về việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước:

Vẫn còn một số nội dung công khai, hình thức công khai và thời điểm công khai ngân sách thực hiện chưa đúng theo quy định.

2.6. Về thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Một số khoản chi phí như xăng, dầu, tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm, điện, nước chưa đạt theo chỉ tiêu đặt ra.

Tóm lại, kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định cho thấy đơn vị về cơ bản đã chấp hành công tác quản lý tài chính, ngân sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn những hạn chế, khuyết điểm như đã nêu trên mà nguyên nhân chủ yếu là do việc thực hiện chưa đúng các quy định về quản lý tài chính, ngân sách. Trách nhiệm để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm này thuộc về người đứng đầu cơ quan là Giám đốc Bệnh viện, cán bộ tài chính kế toán và các cá nhân có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Bệnh viện Tâm thần Bình Định:

1.1. Trong công tác lập dự toán ngân sách, chấp hành dự toán, quyết toán, công khai ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đơn vị cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đầy đủ, đúng nội dung và thời hạn theo quy định.

1.2. Xây dựng lại hoặc điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo đúng quy định để áp dụng kể từ niên độ ngân sách năm 2024.

1.3. Nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấm dứt những khoản chi chưa đúng sau đây:

- Khoản công tác phí cho đối tượng chưa phù hợp số tiền: 17.700.000 đồng.
- Chi các nội dung phù hợp thực tế nhưng thiếu sót không nêu trong Quy chế chi tiêu nội bộ số tiền: 83.170.000 đồng⁴.
- Về chi thâm Quỹ khen thưởng 31.254.717 đồng và Quỹ dự phòng ổn định thu nhập thâm 293.867.317 đồng: đề nghị Bệnh viện có kế hoạch hoàn trả lại 02 Quỹ này trong năm 2024.

1.4. Kiến nghị thu hồi khoản tiền chi thêm phụ cấp ưu đãi nghề 20% số tiền 126.620.139 đồng để hoàn trả lại cho Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

1.5. Thu hồi và nộp vào tài khoản tạm giữ ngân sách tỉnh của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Bình Định (số hiệu tài khoản: 3941.0.9040261.00000, mã đơn

⁴ Chi khám sức khỏe cho viên chức và người lao động: 79.170.000 đồng và chi cho giảng viên tập huấn an ninh quốc phòng cho đối tượng 4: 4.000.000 đồng.

vị quan hệ ngân sách: 9040261) khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề vượt mức quy định đối với viên chức Khoa Dược, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và viên chức có mã ngạch 01.003 - chuyên viên, số tiền 289.350.387 (bao gồm: 152.911.883 đồng từ kinh phí NSNN cấp thực hiện chế độ tự chủ tài chính và 136.438.504 đồng từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh).

1.6. Tổ chức kiểm điểm tập thể và những cá nhân có liên quan, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh và chấm dứt ngay những sai sót mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra.

1.7. Công khai Kết luận thanh tra theo quy định.

1.8. Theo Văn bản giải trình số 153/BV-TCKT ngày 31/01/2024 của Bệnh viện Tâm thần Bình Định, năm 2022 Bệnh viện có xuất thuốc sử dụng cho KCB nhưng chưa có nguồn quyết toán số tiền 3.568.086.797 đồng, đề nghị Bệnh viện báo cáo Sở Y tế để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với Sở Y tế:

- Rút kinh nghiệm việc chậm thực hiện thông báo kết quả xét duyệt quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính và tăng cường hướng dẫn quản lý tài chính cho các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo Bệnh viện Tâm thần Bình Định thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định, đề nghị Bệnh viện Tâm thần Bình Định và Sở Y tế tổ chức thực hiện Kết luận và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra bằng văn bản đến Sở Tài chính theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ về quy định việc thực hiện kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
- Sở Y tế;
- UBND tỉnh (BC);
- Thanh tra tỉnh (BC);
- UBKT Tỉnh ủy (BC);
- GD Sở Tài chính (BC);
- PGD Sở Tài chính: Phạm Văn Thành;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TTr, CTTr, Đoàn Ttr.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thành